

Số: 37 /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước
ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-STNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024 (kèm theo các Phiếu ghi ý kiến tại cuộc họp ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là giấy chứng nhận) đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất theo Điểm n Khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có yêu cầu đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 hoặc có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

1. Giấy tờ về việc chuyển quyền, chuyển nhượng, mua bán thành quả lao động, vật kiến trúc khác, cây lâu năm có gắn liền với quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
2. Giấy tờ về việc tạm giao, tạm cấp nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân.
3. Giấy tờ phân chia tài sản; Bản di chúc; Giấy thỏa thuận được xác lập trong hộ gia đình về quyền sử dụng đất, nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
4. Biên bản, giấy tờ có liên quan về việc hoán đổi đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
5. Biên lai đóng thuế nhà đất, thuế phi nông nghiệp hằng năm.
6. Hồ sơ hoán đổi đất để xây dựng các công trình công cộng, sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng được cấp có thẩm quyền xác nhận.
7. Các biên bản xử phạt về vi phạm xây dựng, vi phạm hành chính có liên quan đến thửa đất đề nghị được cấp giấy chứng nhận.
8. Giấy chứng nhận đất khai hoang đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.
2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- LĐVP, Phòng: Kinh tế, Nội chính;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 70).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Mi